

Bản án số: 80/2026/HS-PT

Ngày: 20/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- *Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Chung; Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chu Quang Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Văn B** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2026/TLPT-HS ngày 01/4/2026 đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc S** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc S** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HSST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không đi học; Con ông: **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1961; Con bà: **Dương Thị V**, sinh năm 1960; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/01/2026 đến nay. Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Ngọc S**: Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1983; **Đ** chỉ: **TDP H, phường V, tỉnh Bắc Ninh** (có mặt);

Phiên dịch viên cho bị cáo **Nguyễn Ngọc S**: Bà **Phan Thị B1** - Cơ sở bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Ngọc S**: Bà **Đào Hà P** - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc **trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B** (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Ngọc S**: Ông **Trần Văn T** - Luật sư - Văn phòng luật sư **Trần T** và cộng sự - **Đoàn luật sư tỉnh B** (có mặt, vắng mặt tranh luận và tuyên án).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại: Anh **Phạm Văn M**, sinh năm 1998; Địa chỉ: **Thôi L, xã V, tỉnh Hưng Yên** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S và Phạm Văn M là người khuyết tật tâm, điếc bẩm sinh, không nói và nghe được; quá trình giao tiếp chỉ dùng ký hiệu bằng tay. S và anh M cùng làm công nhân tại tổ A, Công ty M1 có trụ sở tại ngã tư Đ thuộc tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 03/4/2025, trong quá trình làm việc cùng nhau, anh M có dùng máy thổi bụi thổi về phía S đang làm việc để trừu S, S dùng ký hiệu nhắc nhở nhưng anh M không dừng lại mà vẫn tiếp tục dùng máy thổi bụi thổi về phía S dẫn đến việc S rất bức tức. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đang ngồi uống bia cùng với anh Võ Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã P, tỉnh Hưng Yên) cũng là người khuyết tật tâm, điếc bẩm sinh và làm cùng Công ty với S và M; anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh với S và bạn anh L là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989, trú tại phường Y, tỉnh Bắc Ninh; S dùng ký hiệu nói chuyện với anh H về việc anh M trừu S, đồng thời rủ anh H cùng với anh L anh T1 đến phòng trọ của anh M đang ở trọ tại tầng 2 khu nhà trọ của gia đình ông Đặng Văn H1, sinh năm 1970 trú tại tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh để nói chuyện với M. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở anh H, L điều khiển xe mô tô chở anh T1 đi đến phòng trọ của anh M. Khi đến khu nhà trọ anh M thuê trọ, anh T1 đứng ở dưới tầng 1 chờ, còn S, anh L và anh H đi theo cầu thang lên tầng 2 và đến phòng trọ của anh M. Do phòng trọ của anh M đóng cửa nên S đã dùng điện thoại di động gọi điện cho anh M, bảo anh M ra mở cửa. Lúc này, chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1993 ở bản C, xã H, tỉnh Lạng Sơn cũng là người tâm điếc bẩm sinh và là bạn gái anh M đang ở cùng phòng với anh M nên đã ra mở cửa. Sau khi chị T2 mở cửa, anh H đứng ở ngoài hành lang, S và anh L đi vào bên trong phòng trọ của anh M. Thấy anh M đang đứng ở khu vực phía trước cửa nhà tắm, S đi đến gần chỗ anh M dùng tay trái túm vào cổ áo anh M đang mặc và lôi anh M ra phía cửa ra vào; sau đó, S buông cổ áo của anh M ra rồi đứng đối diện với anh M, dùng tay trái nắm mạnh 01 cái vào vùng mặt của anh M, làm anh M bị thương và choáng ngã ngồi xuống nền nhà, lấy tay ôm mặt; chị T2 vào can ngăn nên S dừng lại ngay, không tiếp tục đánh anh M nữa. Khi thấy S túm cổ áo anh M, anh L đã đi đến gần chỗ S và anh M, nói hai bên bình tĩnh. Cùng lúc này, anh H đứng ở ngoài hành lang sử dụng điện thoại di động hướng vào trong phòng quay video; anh L không muốn anh H quay video, mặt khác thấy anh S đã bỏ tay khỏi cổ áo anh M nên anh L đã đi ra khép cánh cửa và cài then cửa ra vào lại; khi anh L quay người lại thì S đã đánh anh M. Sau đó, anh L cùng S đi ra khỏi phòng của anh M rồi cùng anh H và anh T1 đi về.

Ngày 24/4/2025, ông Phạm Văn D (bố đẻ anh M) có đơn trình báo gửi đến Cơ quan điều tra; ngày 25/6/2025, ông D và anh M đã có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Ngọc S. Sau khi quay video, anh Võ Văn H đã gửi

đoạn video này cho chị **Hoàng Thị T2**, chị **T2** gửi cho ông **D**, ông **D** sao chép và lưu vào 01 thẻ nhớ rồi mang đến giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 09/8/2025, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video có độ dài 34 giây trong ứng dụng "Ảnh" từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 của anh **Võ Văn H** ghi lại diễn biến một phần nội dung vụ việc nêu trên, đồng thời sao lưu ra đĩa CD-R80MQ để phục vụ cho công tác điều tra. Ngày 10/8/2025 và ngày 18/9/2025, Cơ quan điều tra tổ chức cho anh **Nguyễn Quang H2** và anh **Nguyễn Văn L** nhận diện những người trong đoạn video thu giữ nêu trên, anh **H2** và anh **L** chỉ và xác nhận người đã gây thương tích cho anh **M** là **S**. Ngày 28/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công tỉnh B** (nay là **Công an tỉnh B**) ra Quyết định trưng cầu giám định số 160/QĐ-VPCQĐT, trưng cầu **Trung tâm P1-Sở Y tế tỉnh P1** giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của anh **Phạm Văn M**.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3210/25/KLTTCT-TTPY ngày 05/6/2025 của **Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh P1** (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh **Phạm Văn M** tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm). Các thương tích là do vật tày gây nên, dùng tay nắm có thể gây được thương tích cho anh **Phạm Văn M**.*

Cáo trạng số: 71/CT-VKS-KV ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Sơn về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HSST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134 (tình tiết định khung điểm i khoản 1 Điều 134); Điểm b, s, p khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xét xử xong, ngày 03/02/2026, bị cáo **Nguyễn Ngọc S** nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người phiên dịch và người đại diện hợp pháp cho bị cáo nêu ý kiến của bị cáo rằng: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm tuyên là đúng, tuy nhiên, Bị cáo là người khuyết tật nặng, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, bị cáo lại là lao động chính của gia đình, có vợ đang điều trị bệnh tiểu đường nặng, mẹ đẻ bị cáo tuổi cao, đang mắc bệnh ung thư tuyến giáp, không có thu nhập, vợ và hai con của bị cáo cũng đều là người khuyết tật nặng chức năng nghe, nói, đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt,

không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường 40.000.000đ cho gia đình bị hại. Bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Ngọc S**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HSST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử phạt:

Nguyễn Ngọc S 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo **Nguyễn Ngọc S** có kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Ngọc S** có mặt đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản làm việc, biên bản xác minh, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ nhặt với anh **Phạm Văn M**, trong quá trình làm việc **Công ty M1** trước đó; khoảng 19 giờ ngày 03/4/2025, **Nguyễn Ngọc S** đã đến phòng trọ của **M** đang thuê trọ tại khu nhà trọ của gia đình ông **Đặng Văn H1**, sinh năm 1970 ở **Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh** gặp anh **M** và dùng tay trái nắm 01 cái

vào vùng mắt của anh M, làm anh M bị thương “Gãy xương cánh mũi phải, vỡ thành trước xoang hàm phải; xuất huyết kết mạc mắt phải” với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên được xác định là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Do vậy Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc S thấy:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường 40.000.000đ cho gia đình bị hại. bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo còn là người khuyết tật nặng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo bị truy tố về hành vi có tính chất côn đồ như xét thấy tại thời điểm phạm tội hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình, bị cáo có vợ đang điều trị bệnh tiểu đường nặng, mẹ đẻ bị cáo tuổi cao, đang bị mắc bệnh ung thư tuyến giáp, không có thu nhập. Đồng thời vợ và hai con của bị cáo cũng đều là người khuyết tật nặng chức năng nghe, nói. Trong trường hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian sẽ gây khó khăn trong việc quản lý, giáo dục, sinh hoạt của bị án tại trại giam, do đó, căn cứ vào Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vì vậy, không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Đồng thời, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm để giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HSST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Ngọc S**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HSST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh.

Căn cứ điểm Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (tính tiết định khung điểm i khoản 1 Điều 134); Điểm b, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử phạt:

Nguyễn Ngọc S 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/5/2026.

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc S** cho **UBND phường V**, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HSST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Thi hành án tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình